

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 14 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 - Ông Hoàng Ngọc Phương;

2 - Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Quốc T, sinh ngày 16/8/1986; tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, phường 1, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: số 219, tổ 7, khu phố 1, thị trấn Tân C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 bị cáo có vợ (không có đăng ký kết hôn) tên Nguyễn Thị Tuyết V là đồng phạm trong vụ án; con: không có; tiền án: không; tiền sự: tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 141 ngày 15/8/2017 của Công an thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2017 cho đến nay (có mặt).

2/ Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết V, sinh ngày 24/10/1997; tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: số 219, tổ 7, khu phố 1, thị trấn Tân C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị L (đã chết) bị cáo có chồng (không có đăng ký kết hôn) tên Nguyễn Quốc T là đồng phạm trong vụ

án; con: không; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2017 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Nguyễn Thị Tuyết V chung sống với nhau như vợ chồng và ở tại khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Tháng 8 năm 2017, T bàn với V mua ma túy bán cho người sử dụng trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì V đồng ý. T nhiều lần sử dụng xe mô tô Excite biển số 70K1 – 433.05 của T làm phương tiện đến khu vực xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh mua ma túy của người phụ nữ tên Thẩm (chưa rõ nhân thân địa chỉ) đem về nhà phân nhỏ ra để bán. Khi có người hỏi mua ma túy nếu T có ở nhà thì T trực tiếp bán, nếu T không có ở nhà thì T điện thoại kêu V bán cho người mua, đồng thời T giao ma túy cho V giữ để trực tiếp bán cho người sử dụng ma túy mà V quen biết.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05/12/2017, Võ Văn H, sinh năm 1984 ngụ tại ấp Thanh L, xã Thanh B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh điện thoại cho T hỏi mua 02 bịch ma túy với số tiền 600.000 đồng T đồng ý bán và hẹn H đến nhà của T để mua bán ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Hoàng đến nhà gặp T ở khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. T bán cho Hoàng 02 bịch ma túy và nhận số tiền 600.000 đồng thì bị Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt quả tang cùng tang vật lúc 14 giờ 50 phút cùng ngày.

Trong quá trình điều tra xác định được, trong khoảng thời gian tháng 11/2017 đến tháng 12/2017, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Tuyết V đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người sử dụng, cụ thể như sau:

Bán cho Võ Văn H 01 lần, 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Thành N, sinh năm 1985 ngụ tại ấp Thanh Nghĩa, xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng.

Bán cho Võ Văn H mua chung với Nguyễn Thành N 03 lần trong đó có 01 lần bán 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng và 02 lần bán mỗi lần 02 bịch ma túy với số tiền 500.000 đồng.

Bán cho Kim Sy Rô D, sinh năm 1994 tạm trú tại khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 02 lần, 02 bịch ma túy với số tiền 400.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Thái H, sinh năm 1999 tạm trú tại khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 04 lần, 04 bịch ma túy với số tiền 800.000 đồng.

Bán cho Kim Sy Rô D mua chung với Nguyễn Thái Hòa 03 lần, 03 bịch với số tiền 600.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Duy K, sinh năm 1993 ngụ tại ấp Tân Trường, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 02 lần 02 bạch ma túy với số tiền 500.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Tấn P, sinh năm 2000 ngụ tại ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 03 lần, 03 bạch ma túy với số tiền 600.000 đồng.

Bán cho Đào Ngọc T, sinh năm 1993 ngụ tại ấp Thạnh Nghĩa, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 01 lần, 01 bạch ma túy với số tiền 300.000 đồng.

Ngoài ra Nguyễn Quốc T khai nhận đã bán ma túy cho người tên Giàu, tên Nhóc, tên Cường (không rõ nhân thân địa chỉ) mua ma túy để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Tuyết V khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

- Kết quả giám định: Tại kết luận giám định số 227/MT-2017 ngày 07/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) là chất ma túy, là loại Methamphetamine, trọng lượng 0,2515 gam, sau giám định còn lại 0,1688 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bì ny lon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) là chất ma túy, là loại Methamphetamine, trọng lượng 2,4668 gam, sau giám định còn lại 2,2814 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 05 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu và 01 bì nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M3) là chất ma túy, là loại Methamphetamine, trọng lượng 0,5118 gam, sau giám định còn lại 0,4352 gam.

Kết quả thu giữ vật chứng:

- 01(một) bì thư đã được niêm phong, ký hiệu vụ 227 gói 1, có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Võ Quốc Thái, bên trong có chứa 0,1688 gam ma túy.

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong, ký hiệu vụ 227 gói 2, có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Võ Quốc Thái, bên trong có chứa 2,2814 gam ma túy.

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong, ký hiệu vụ 227 gói 3, có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Võ Quốc Thái, bên trong có chứa 0,4352 gam ma túy.

- Tiền Việt Nam 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi ngàn).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, số imel: 7353 (của bị cáo T).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imel: 28881 (của bị cáo V).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C2, số imel: 51344 (của bị cáo V).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, số imel: 1897 (của bị cáo V).

- 01 (một) xe mô tô Exciter biển số 70K1-433.95, số máy: 2955, số khung: 02955 (của bị cáo T).

- 01 (một) cái cân tiểu ly (của bị cáo T).
- 03 (ba) cái nỏ bằng thủy tinh.
- 02 (hai) cái bình nhựa.
- 15 (mười lăm) chiếc quẹt ga.
- 07 (bảy) cây kéo.
- 03 (ba) cuộn băng keo.
- 01 (một) dao bấm.
- 01(một) dao bằng kim loại cán dài 15 cm, lưỡi dài 46 cm.
- 50 (năm mươi) ống hút.
- 50 (năm mươi) bọc ny lon.
- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc T.
- 01 (một) thẻ căn cước công dân của Nguyễn Thị Tuyết V.

Tại Bản cáo trạng số: 41/CT-VKTC, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Tuyết V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo T và bị cáo V, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quốc T từ 10 (mười) năm tù đến 12 (mười hai) năm tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết V từ 07 (bảy) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị Tuyết V chung sống với nhau như vợ chồng tại khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Do không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài nên bị cáo T và V bàn bạc với nhau tổ chức mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo T dùng xe mô tô của bị cáo hiệu Exciter biển số 70K1-433.05 mua ma túy về bán lại cho nhiều người sử dụng. Trong khoảng thời gian tháng 11/2017 đến tháng 12/2017, bị cáo T và V đã bán cho Võ Văn H 01 bịch ma túy 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Thành N 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng; bán cho Võ Văn H mua chung với Nguyễn Thành N 03 bịch ma túy giá 800.000 đồng; bán cho Kim Sy Rô D 02 lần 02 bịch giá 400.000 đồng; bán cho Nguyễn Thái H 04 lần 04 bịch ma túy giá 800.000 đồng; bán cho Kim Sy Rô D mua chung với Nguyễn Thái H 03 lần 03 bịch ma túy với số tiền 600.000 đồng; bán cho Nguyễn Duy K 02 lần 02 bịch ma túy với giá 500.000 đồng; bán cho Nguyễn Tấn P 03 lần 03 bịch ma túy giá 600.000 đồng; bán cho Đào Ngọc T 01 lần 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Nguyễn Thị Tuyết V đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy đồi nòi giống, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo T và V không nghề nghiệp muốn có tiền tiêu xài, bị cáo T bàn bạc với bị cáo V mua ma túy về chia ra nhiều bịch nhỏ bán lấy tiền tiêu xài và thừa ma túy ra sử dụng, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 12/2017 bị cáo T và V trực tiếp bán cho nhiều người sử dụng lúc 14 giờ 50 phút ngày 05/12/2017 thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Tuyết V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Xét vai trò của các bị cáo, bị cáo T tuy có bàn bạc với bị cáo V mua ma túy về bán, nhưng giữa hai chung sống như vợ chồng, do không có nghề nghiệp, nên bàn bạc với nhau mua ma túy về bán lấy tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, đây là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T người trực tiếp đi mua ma túy về phân nhỏ cùng bị cáo V bán cho nhiều người sử dụng, nên bị cáo T phải có mức án cao hơn bị cáo V.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tự khai ra những lần phạm tội khác đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại

các điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T hoàn thành nghĩa vụ quân sự đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, bị cáo T và V dùng tiền bán ma túy là nguồn sống chính, có trên 05 lần bán ma túy đây là tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T và bị cáo V không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) là chất ma túy, là loại Methamphetamine, trọng lượng 0,2515 gam, sau giám định còn lại 0,1688 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch ny lon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) là chất ma túy, là loại Methamphetamine, trọng lượng 2,4668 gam, sau giám định còn lại 2,2814 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 05 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu và 01 bìch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M3) là chất ma túy, là loại Methamphetamine, trọng lượng 0,5118 gam, sau giám định còn lại 0,4352 gam.

- 03 (ba) cái nỏ bằng thủy tinh.
- 02 (hai) cái bình nhựa.
- 15 (mười lăm) chiếc quẹt ga.
- 07 (bảy) cây kéo.
- 03 (ba) cuộn băng keo.
- 01 (một) dao bấm.
- 01 (một) dao bằng kim loại cán dài 15 cm, lưỡi dài 46 cm.
- 50 (năm mươi) ống hút.
- 50 (năm mươi) bọc ny lon.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tiền Việt Nam 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi ngàn) đồng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, số imel: 7353 (của bị cáo T).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C2, số imel: 51344 (của bị cáo V).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, số imel: 1897 (của bị cáo V).
- 01 (một) xe mô tô Exciter biển số 70K1-433.95, số máy: 2955, số khung: 02955 (của bị cáo T).
- 01 (một) cái cân tiểu ly (của bị cáo T).

Trả cho bị cáo T và V các tài sản không liên quan đến việc phạm tội:

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc T.
 - 01 (một) thẻ căn cước công dân của Nguyễn Thị Tuyết V.
 - 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphonr 6, số imel: 28881 (của bị cáo V).
- [6] Về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
- Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/12/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/12/2017.

Bị cáo T và bị cáo V bị xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) là chất ma túy, là loại Methamphetamine, trọng lượng 0,2515 gam, sau giám định còn lại 0,1688 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch ny lon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) là chất ma túy, là loại Methamphetamine, trọng lượng 2,4668 gam, sau giám định còn lại 2,2814 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 05 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu và 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M3) là chất ma túy, là loại Methamphetamine, trọng lượng 0,5118 gam, sau giám định còn lại 0,4352 gam.

- 03 (ba) cái nỏ bằng thủy tinh.
- 02 (hai) cái bình nhựa.
- 15 (mười lăm) chiếc quạt ga.
- 07 (bảy) cây kéo.
- 03 (ba) cuộn băng keo.
- 01 (một) dao bấm.
- 01 (một) dao bằng kim loại cán dài 15 cm, lưỡi dài 46 cm.
- 50 (năm mươi) ống hút.
- 50 (năm mươi) bọc ny lon.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tiền Việt Nam 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi ngàn).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, số imel: 7353 (của bị cáo T).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C2, số imel: 51344 (của bị cáo V).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, số imel: 1897 (của bị cáo V).
- 01 (một) xe mô tô Exciter biển số 70K1-433.95, số máy: 2955, số khung: 02955 (của bị cáo T).
- 01 (một) cái cân tiểu ly (của bị cáo T).

Trả cho bị cáo T và V các tài sản không liên quan đến việc phạm tội:

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc T.
- 01 (một) thẻ căn cước công dân của Nguyễn Thị Tuyết V.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imel: 28881 (của bị cáo V).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Nguyễn Thị Tuyết V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- CQ điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu.
- VP Công an huyện Tân Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Cường